TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 325/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/9/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Sơn Thị Kim T, sinh năm 1992; thường trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ); nơi ở hiện nay: C, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là C, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* ông Khâu L, sinh năm 1996; thường trú: ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ); nơi ở hiện nay: A, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là A, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Sơn Thị Kim T trình bày:

Bà Sơn Thị Kim T và ông Khâu L sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau, không khí gia đình ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, mặc dù cả hai cùng cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L.

Về con chung: quá trình chung sống ông, bà có 01 con chung là cháu Khâu Y Đ, sinh ngày 20/8/2020. Bà T yêu cầu sau ly hôn trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, bà T thay đổi yêu cầu, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Sơn Thị Kim T không yêu cầu giải quyết.

- *Tại bản tự khai ông Khâu L trình bày:*

Ông L thống nhất với lời trình bày của bà T về việc chung sống, có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Ông cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: quá trình chung sống ông, bà có 01 con chung là cháu Khâu Y Đ, sinh ngày 20/8/2020. Ông L đồng ý sau ly hôn con chung sẽ do bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Khâu L không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn bà Sơn Thị Kim T và bị đơn ông Khâu L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Sơn Thị Kim T và ông K L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 13/3/2019 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Bà Sơn Thị Kim T và ông Khâu L đều xác định sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, không khí gia đình ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, mặc dù cả hai cùng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Như vậy, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của ông, bà không mang lại hạnh phúc cho nhau, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn với ông L là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung và vấn đề cấp dưỡng: quá trình chung sống ông, bà có 01 người con chung là cháu Khâu Y Đ, sinh ngày 20/8/2020. Bà T yêu cầu sau ly hôn trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Ông L thống nhất và đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bà T và ông L, đồng thời phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: bà Sơn Thị Kim T và ông Khâu L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị Kim T.

[4] Về án phí sơ thẩm: bà Sơn Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 316, 317, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều: 9, 55, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị Kim T về việc ly hôn, nuôi con với ông Khâu L.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Sơn Thị Kim T được ly hôn với ông Khâu L (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ) cấp ngày 13/3/2019).

- Về con chung: ông Khâu L có trách nhiệm giao con chung là cháu Khâu Y Đ, sinh ngày 20/8/2020 cho bà Sơn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Sơn Thị Kim T không yêu cầu ông Khâu L cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Sơn Thị Kim T và ông Khâu L có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: bà Sơn Thị Kim T và ông Khâu L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Sơn Thị Kim T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013271 ngày 04/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho bà Sơn Thị Kim T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy